

## HƯỚNG DẪN TỔNG HỢP

**Mọi sai phạm do không đọc bài viết này gây ra ad xóa nick ko cần thông báo**

### **Ad nhắc lại nội quy:**

1. Tất cả các thành viên phải đọc bài viết này.
2. Chỉ tham gia nhóm với mục đích học hỏi may vá không đăng linh tinh, buôn bán lạc chủ đề, cũng như đăng bài dẫn link về trang khác.
3. Phải tích cực đăng sản phẩm may vá của các bạn cũng như chia sẻ rập và kinh nghiệm may vá cho các thành viên.
4. Đăng sản phẩm may vá vào **Album Trả bài** của nhóm, đăng rập cần tìm vào **album Rập cần tìm** của nhóm ko đăng lên tường.
5. Admin chỉ trả lời những câu hỏi mà trong bài hướng dẫn tổng hợp bên dưới không có.

### **Mục lục bài hướng dẫn**

1. Cách tiếp cận rập, nhận rập và giải nén: Cách nhận rập, cách giải nén ( có link tải phần mềm kèm theo)
2. Cách in rập: Xác định rập, Preview trang in, cách chỉnh tỉ lệ in, gộp rập, chọn size để cắt...(có clip hướng dẫn kèm theo)
3. Hướng dẫn đọc size rập và bảng size chart của các hãng
4. Hướng dẫn đăng ảnh sản phẩm vào **album trả bài** của nhóm ( các bạn chú ý đăng ảnh tìm rập thì đăng vào **album rập cần tìm** của nhóm các bước tương tự)

### **1.Nhận Rập và giải nén**

#### **\* Cách nhận rập**

Các thành viên của nhóm muốn nhận rập thì có hai cách:

Những rập ad đăng trên nhóm nhằm để thuận tiện cho các bạn tiếp cận được rập một cách tốt nhất nên ad đăng trên tường của nhóm và đăng cả vào album chung “Rập free của nhóm”.

**- Xem rập trên tường thông qua bài đăng các hình ảnh rập**

Các bạn có thể xem các bài đăng rập trên tường của nhóm để chọn mẫu và nhớ mã số rập cần tải (mỗi rập ad đều có đánh dấu mã số) tiếp theo vào phần tệp của nhóm và tải tệp có mã số trùng với rập bạn cần tìm rồi bấm “tải về”

**- Xem rập từ album “Rập Free của nhóm”**

**Chúc các thành viên may đẹp**

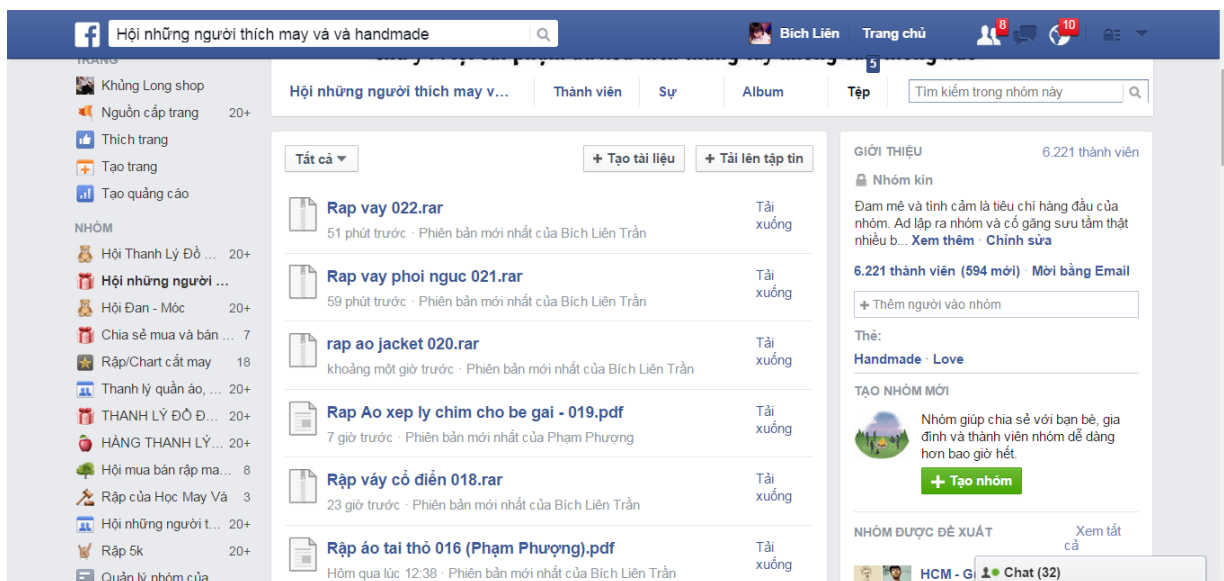
## Facebook: Hội những người thích may vá và làm đồ handmade

Admin: Bích Liên Trần

Các bạn vào album “Rập Free của nhóm” xem ảnh và chọn mẫu rập mình cần cũng tương tự là các bạn phải nhớ mã số rập để vào phần tệp của nhóm và tải tệp có mã số trùng với rập bạn cần tìm rồi bấm “tải về”



Click chuột vào phần tệp rập cần tải phẩm vào chữ “Tải xuống” là ok



### \* Cách giải nén:

Đối với những file có đuôi .rar là file nén. Ví dụ “Rap vay 022.rar” thì sau khi tải về các bạn cần có phần mềm giải nén thì mới đọc được file.

Link tải phần mềm giải nén:

<http://download.com.vn/timkiem/ph%E1%BA%A7n+m%E1%BB%81m+gi%E1%BA%A3i+n%C3%A9n/index.aspx>

Sau khi tải file rập nén về và máy tính bạn đã cài phần mềm giải nén, các bạn click chuột phải vào file chọn **Extract here**. file nén sẽ được giải và tạo thêm một folder mới rập sẽ nằm trong folder mới này bạn nhé (folder mới trùng tên với file nén).

*Chúc các thành viên may đẹp*

## 2. In Rập:

Khi tải file rập về và giải nén thì ta nhận được bản rập thường là file PDF và chú ý máy bạn cần có phần mềm đọc PDF để đọc đc file

Link tải phần mềm PDF:

<http://download.com.vn/timkiem/ph%E1%BA%A7n+m%E1%BB%81m+%C4%91%E1%BB%8Dc+pdf/index.aspx>

Sau khi đã cài đặt phần mềm đọc PDF rồi mà vẫn không mở được file các bạn chú ý đến tên file nếu file là tên có dấu thì các bạn click chuột phải chọn **Rename** để đổi thành tên không dấu sẽ mở được nhé.

### 2.1 Xác định rập:

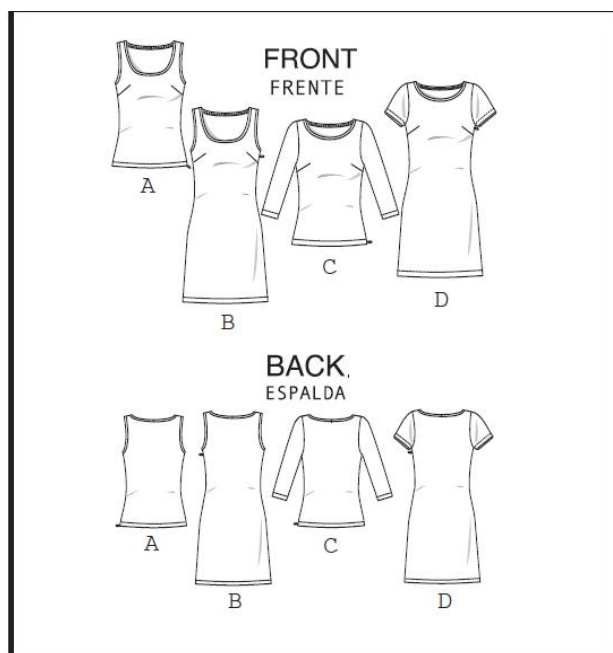
Đầu tiên các bạn cần xác định file rập nhận đc là bản A4 hay A0 nhé nếu là A0 thì các bạn chỉ việc toàn bộ rập trên bản giấy A0 rồi cắt ra là thành rập hoàn chỉnh.

Đối với rập A4 các bạn có thể lựa chọn trang in.

### 2.2 Cách in preview

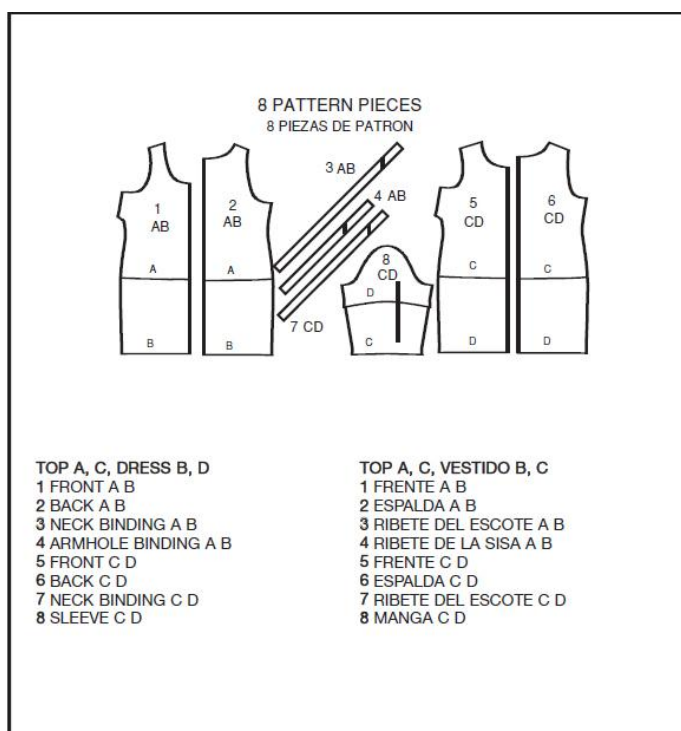
Vì một rập thường may đc nhiều kiểu nên ta chỉ chọn kiểu cần may và in những mảnh rập đó để tiết kiệm giấy

Ví dụ: Rập này có thể may được 4 mẫu như hình 1 dưới đây.



**Hình 1: Các mẫu có thể may từ rập**

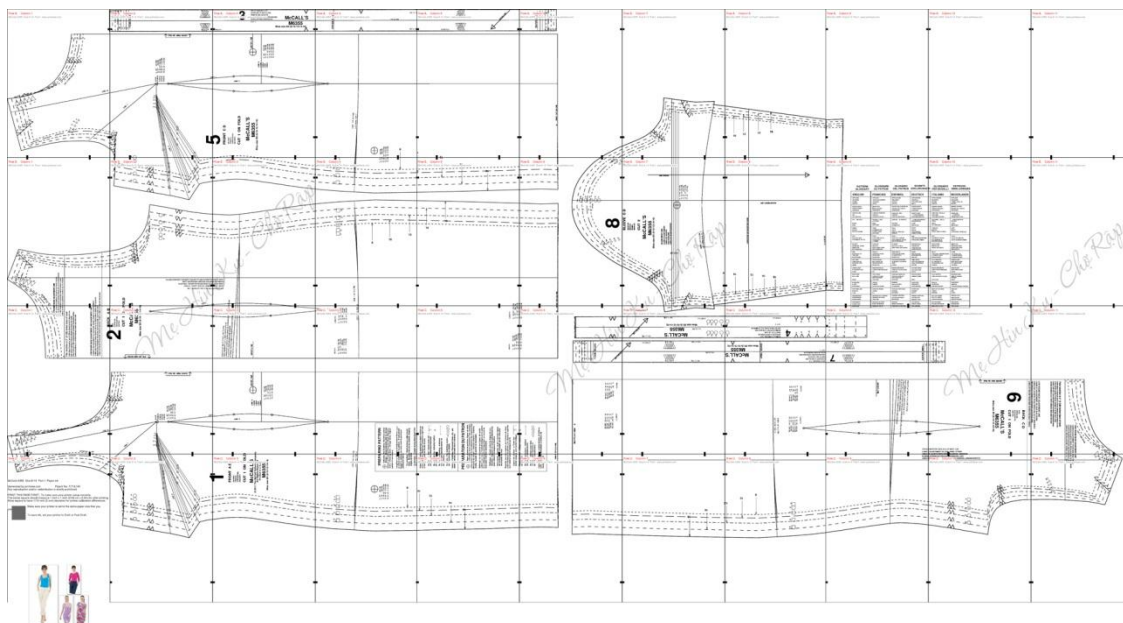
Ta muốn may mẫu D, nhìn xuống hình bên dưới để lựa chọn những mảnh nào cần cho mẫu D: 5, 6, 7, 8. Mảnh số 5 là thân trước, số 6 là thân sau. Số 7 là viền cổ giấu bên trong và số 8 là tay. Ở đây mình không dùng viền cổ giấu bên trong mà may đắp cổ.



Hình 2: Xác định mẫu rập nào cần mảnh số mấy?

Mở preview để lựa chọn phần rập cần in để tiết kiệm giấy in (cách đánh dấu trang để in xin mời xem tại clip:

[https://www.youtube.com/watch?v=Tg1h\\_QP9Rj8&list=UUEXiwi4pRLJKLRGvM2qP8g&index=6](https://www.youtube.com/watch?v=Tg1h_QP9Rj8&list=UUEXiwi4pRLJKLRGvM2qP8g&index=6)



Các trang cần in để ra mẫu như hình minh họa là: 2, 6-7, 14-15, 18-19, 22-33, 36-37, 40-41, 44-45.

Chúc các thành viên may đẹp

**2.3. Lựa chọn tỉ lệ in (xem thêm tại clip:**

<http://youtu.be/DdfjL901NEg?list=UUEXiwfi4pRLJKLRGvM2qP8g>)

Nhìn vào bảng size chart để so số đo 3 vòng của mình tương ứng với size nào, sau đó tìm xuống số đo hạ eo (Bust: Ngực, Waist: Eo, Hip: Mông, Back Waist Length: Hạ eo sau (đo từ chân cổ xuống tới eo); Petite Back Waist Length: Hạ eo dành cho người thấp (cao 1.6m)). Ví dụ như mình tương ứng size 10 thì hạ eo chuẩn của rập là 40.5.

**Lấy số đo hạ eo của mình chia cho hạ eo chuẩn của rập sẽ ra tỉ lệ in**

Ví dụ như mình hạ eo là 39, số đo hạ eo của size 10 là 40.5 -> tỉ lệ in là  $39/40.5=95\%$ .

Vậy mình sẽ in rập với tỉ lệ là 95%. Cách in rập theo tỉ lệ xem thêm tại clip:

<https://www.youtube.com/watch?v=gXlmUshbJ9g&list=UUEXiwfi4pRLJKLRGvM2qP8g&index=7>

MEASUREMENTS IN CENTIMETERS

| SIZE                     | 4    | 6    | 8    | 10   | 12   | 14   | 16   | 18   | 20  | 22   | 24   | 26  |
|--------------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|-----|------|------|-----|
| Bust                     | 75   | 78   | 80   | 83   | 87   | 92   | 97   | 102  | 107 | 112  | 117  | 122 |
| Waist                    | 56   | 58   | 61   | 64   | 67   | 71   | 76   | 81   | 87  | 94   | 99   | 104 |
| Hip                      | 80   | 83   | 85   | 88   | 92   | 97   | 102  | 107  | 112 | 117  | 122  | 127 |
| Back Waist Length        | 39   | 39.5 | 40   | 40.5 | 41.5 | 42   | 42.5 | 43   | 44  | 44.5 | 45   | 46  |
| Petite Back Waist Length | 35.5 | 36   | 37.5 | 38   | 39   | 39.5 | 40   | 40.5 | 41  | 42   | 42.5 | 43  |

**2.4. Ghép rập (xem tại clip:**

<https://www.youtube.com/watch?v=1GFzpOewSsk&list=UUEXiwfi4pRLJKLRGvM2qP8g&index=13>)

**2.5. Chọn size để cắt (xem thêm tại clip:**

<https://www.youtube.com/watch?v=K4rhMUHvzJ8&list=UUEXiwfi4pRLJKLRGvM2qP8g&index=5>)

MEASUREMENTS IN CENTIMETERS

| SIZE                     | 4    | 6    | 8    | 10   | 12   | 14   | 16   | 18   | 20  | 22   | 24   | 26  |
|--------------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|-----|------|------|-----|
| Bust                     | 75   | 78   | 80   | 83   | 87   | 92   | 97   | 102  | 107 | 112  | 117  | 122 |
| Waist                    | 56   | 58   | 61   | 64   | 67   | 71   | 76   | 81   | 87  | 94   | 99   | 104 |
| Hip                      | 80   | 83   | 85   | 88   | 92   | 97   | 102  | 107  | 112 | 117  | 122  | 127 |
| Back Waist Length        | 39   | 39.5 | 40   | 40.5 | 41.5 | 42   | 42.5 | 43   | 44  | 44.5 | 45   | 46  |
| Petite Back Waist Length | 35.5 | 36   | 37.5 | 38   | 39   | 39.5 | 40   | 40.5 | 41  | 42   | 42.5 | 43  |

Ví dụ:

Số đo 3 vòng của mình là: 84-72-92 tương ứng trên bảng size sẽ là size 10-size 14- size 12. Sau khi in 95% và đo đạc lại trên rập mình thấy vẫn giữ nguyên size.

*Chúc các thành viên may đẹp*

Do đó mọi người lưu ý, nếu in 95% giữ nguyên size, in 90% dịch 1 size, in 85% thì dịch 2 size.  
Tốt nhất là tự đo đạc lại trên rập để xác định size

### 3. Hướng dẫn đọc size rập và bảng size chart của các hãng (Sưu tầm)

#### 1. Burda Style

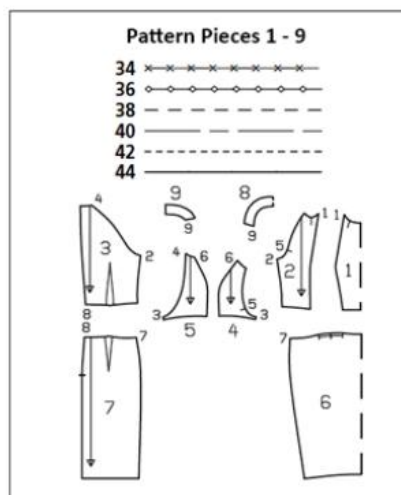
##### 166 Dress

Burda sizes 8, 10, 12, 14, 16 (34, 36, 38, 40, 42),  
44  
Length from waist 23" (58 cm)

##### Materials

Dress fabrics with some body,  
width: 55" (140 cm)  
length: sizes 34, 36, 38: 1 5/8 yds (1.45 m), sizes  
40, 42, 44: 1 3/4 yds (1.50 m).

Fusible interfacing Pellon G 785.



Với những rập Burda mua trên trang BurdaStyle.com, khi mọi người nhận được rập sẽ thấy có 2 files: một là file rập tên là Schnitt\_original. Và một là file hướng dẫn Dress\_cutting\_and\_sewing\_instruction.

**Lưu ý tất cả rập trên trang này đều không bao gồm đường may.**

Để biết rập này gồm những size gì hãy mở file Instruction đó ra và quan sát trên trang đầu tiên (như hình minh họa trên). Ví dụ rập này sẽ có size từ 34-44 và ký hiệu của các size như ô bên phải. Với loại size thông thường này thì tra kích thước size trong bảng Regular của Burda như sau:

WOMEN'S SIZE CHART (*Regular*) centimeters

| BURDA EUR SIZE          | 32  | 34   | 36  | 38   | 40  | 42   | 44  | 46   | 48  | 50   | 52  | 54   | 56  | 58   | 60  |
|-------------------------|-----|------|-----|------|-----|------|-----|------|-----|------|-----|------|-----|------|-----|
| US SIZE                 | 6   | 8    | 10  | 12   | 14  | 16   | 18  | 20   | 22  | 24   | 26  | 28   | 30  | 32   | 34  |
| HEIGHT                  | 168 | 168  | 168 | 168  | 168 | 168  | 168 | 168  | 168 | 168  | 168 | 168  | 168 | 168  | 168 |
| BUST                    | 76  | 80   | 84  | 88   | 92  | 96   | 100 | 104  | 110 | 116  | 122 | 128  | 134 | 140  | 146 |
| WAIST                   | 58  | 62   | 66  | 70   | 74  | 77   | 82  | 86   | 92  | 98   | 104 | 110  | 116 | 122  | 128 |
| HIP                     | 78  | 86   | 90  | 94   | 98  | 102  | 106 | 110  | 116 | 122  | 128 | 134  | 140 | 146  | 152 |
| BACK LENGTH             | 40  | 40.5 | 41  | 41.5 | 42  | 42.5 | 43  | 43.5 | 44  | 44.5 | 45  | 45.5 | 46  | 46.5 | 47  |
| SLEEVE LENGTH           | 59  | 59   | 59  | 60   | 60  | 61   | 61  | 61   | 61  | 62   | 62  | 63   | 63  | 63   | 63  |
| NECK WIDTH              | 33  | 34   | 35  | 36   | 37  | 38   | 39  | 40   | 41  | 42   | 43  | 44   | 45  | 46   | 47  |
| SIDE LEG LENGTH         | 101 | 102  | 102 | 103  | 104 | 104  | 105 | 105  | 105 | 106  | 106 | 106  | 107 | 108  | 108 |
| FRONT WAIST LENGTH      | 42  | 43   | 44  | 45   | 46  | 47   | 48  | 49   | 50  | 51   | 52  | 53   | 54  | 55   | 56  |
| BUST POINT              | 24  | 25   | 26  | 27   | 28  | 29   | 30  | 31   | 32  | 33   | 34  | 35   | 36  | 37   | 38  |
| UPPER ARM CIRCUMFERENCE | 25  | 26   | 27  | 28   | 29  | 30   | 31  | 32   | 34  | 36   | 38  | 40   | 42  | 44   | 46  |

PLEASE NOTE: The U.S. retail sizes are different from the U.S. sizes featured in Burda print patterns. Before selecting your size, please be sure to select it according to your corresponding measurements.

**BurdaStyle**

Với Regular size này thì rập dành cho người cao 1.68m các thông số như trong bảng (chú ý hạ eo của Burda khá thấp và thay đổi theo từng size). Để điều chỉnh size cho phù hợp với chiều cao của mình, xin mời xem thêm bài viết này:

<https://www.facebook.com/groups/chorap/308958452598006/>

và bài này:

<https://www.facebook.com/groups/chorap/311682562325595/>

Loại size thứ hai là Tall size

Để biết rập của mình có phải Tall size không thì cũng mở file Instruction và quan sát trang đầu tiên, size 76, 80,... đây là tall size.

## 112 A Dress

Burda sizes 76, 80, 84, 88, 92  
Length from waist 46 cm (18 1/8 ins)

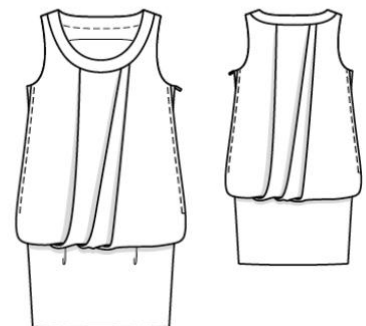
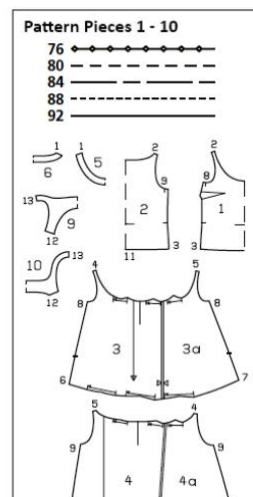
### Materials

Duchesse,  
width: 150 cm (59 in)  
length: 2.20 – 2.35 – 2.70 – 2.70 – 2.70 m (2 1/2 – 2 5/8 – 3 – 3 – 3 yds).

Interfacing, Vilene/Pellon G 785.

1 invisible zip, 40 cm (16 ins) long, and a special presser foot.

Recommended fabrics: Lightweight dress fabrics.



*Chúc các thành viên may đẹp*

Về cơ bản thì tall size cũng có số đo như Regular size, khác biệt duy nhất là nó dành cho người cao 1.76m. Do đó nếu sử dụng rập này bắt buộc phải điều chỉnh rập (có chị em nào nhà mình cao 1.76m k0 nhờ :D). Cách điều chỉnh rập mời xem lại hai bài viết ở trên.

Đây là bảng Tall size:

| WOMEN'S SIZE CHART ( <b>Tall</b> ) centimeters |      |      |      |      |      |      |      |      |
|------------------------------------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| BURDA EUR SIZE                                 | 64   | 68   | 72   | 76   | 80   | 84   | 88   | 92   |
| US SIZE                                        | 6    | 8    | 10   | 12   | 14   | 16   | 18   | 20   |
|                                                | (32) | (34) | (36) | (38) | (40) | (42) | (44) | (46) |
| HEIGHT                                         | 176  | 176  | 176  | 176  | 176  | 176  | 176  | 176  |
| BUST                                           | 76   | 80   | 84   | 88   | 92   | 96   | 100  | 104  |
| WAIST                                          | 58   | 62   | 66   | 70   | 74   | 78   | 82   | 86   |
| HIP                                            | 82   | 86   | 90   | 94   | 98   | 102  | 106  | 110  |
| BACK LENGTH                                    | 42   | 42.5 | 43   | 43.5 | 44   | 44.5 | 45   | 45.5 |
| SLEEVE LENGTH                                  | 61   | 61   | 61   | 62   | 62   | 63   | 63   | 63   |
| NECK WIDTH                                     | 33   | 34   | 35   | 36   | 37   | 38   | 39   | 40   |
| SIDE LEG LENGTH                                | 105  | 106  | 106  | 107  | 108  | 108  | 109  | 109  |
| FRONT WAIST LENGTH                             | 44   | 45   | 46   | 47   | 48   | 49   | 50   | 51   |
| BUST POINT                                     | 25   | 26   | 27   | 28   | 29   | 30   | 31   | 32   |
| UPPER ARM CIRCUMFERENCE                        | 25   | 26   | 27   | 28   | 29   | 30   | 31   | 32   |

\* These sizes are **Burda tall sizes** and differ in height from the regular sizes. The height measurement is **176 cm and up**.

If you are shorter than 176 cm, you can make alterations to the length of the garment, the sleeve length, etc. to fit your measurements.

PLEASE NOTE: The U.S. retail sizes are different from the U.S. sizes featured in Burda print patterns. Before selecting your size, please be sure to select it according to your corresponding measurements.

**BurdaStyle**

Loại thứ ba là Petite (chả bít viết chữ này thế nào cho đúng nữa :D) size: Nếu trong file Instruction mà đánh số size là 17, 18, 19... thì đó chắc chắn là Pettit size, size này dành cho những người cao 1.60m.

## 104 Dress

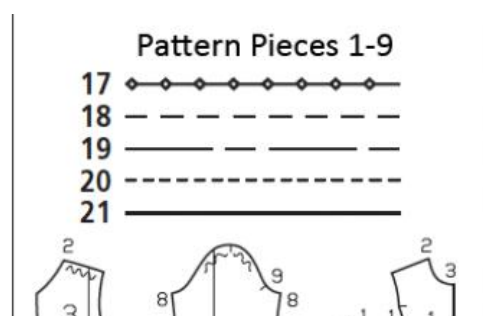
**Burda sizes 17, 18, 19, 20, 21**

Length from waist 58 cm (23 ins)

3/4-sleeves, approx. 48 cm (19 ins) long

## Materials

Bouclé



Đây là bảng thông số:

WOMEN'S SIZE CHART (*Petite*) centimeters

| BURDA EUR SIZE          | 16   | 17   | 18   | 19   | 20   | 21   | 22   | 23   |
|-------------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|
| US SIZE                 | 6    | 8    | 10   | 12   | 14   | 16   | 18   | 20   |
|                         | (32) | (34) | (36) | (38) | (40) | (42) | (44) | (46) |
| HEIGHT                  | 160  | 160  | 160  | 160  | 160  | 160  | 160  | 160  |
| BUST                    | 76   | 80   | 84   | 88   | 92   | 96   | 100  | 104  |
| WAIST                   | 58   | 62   | 66   | 70   | 74   | 78   | 82   | 86   |
| HIP                     | 82   | 86   | 90   | 94   | 98   | 102  | 106  | 110  |
| BACK LENGTH             | 38   | 38.5 | 39   | 39.5 | 40   | 40.5 | 41   | 41.5 |
| SLEEVE LENGTH           | 57   | 57   | 57   | 58   | 58   | 59   | 59   | 59   |
| NECK WIDTH              | 33   | 34   | 35   | 36   | 37   | 38   | 39   | 40   |
| SIDE LEG LENGTH         | 97   | 98   | 98   | 99   | 100  | 100  | 101  | 101  |
| FRONT WAIST LENGTH      | 40   | 41   | 42   | 43   | 44   | 45   | 46   | 47   |
| BUST POINT              | 23   | 24   | 25   | 26   | 27   | 28   | 29   | 30   |
| UPPER ARM CIRCUMFERENCE | 25   | 26   | 27   | 28   | 29   | 30   | 31   | 32   |

\* These sizes are Burda petite sizes and differ in height from the regular sizes. The height measurements are from 160 to 167 cm.

If you are taller than 167 cm, you can make alterations to the length of the garment, the sleeve length, etc. to fit your measurements.

PLEASE NOTE: The U.S. retail sizes are different from the U.S. sizes featured in Burda print patterns. Before selecting your size, please be sure to select it according to your corresponding measurements.

**BurdaStyle**

## 2. Burda trên trang sewing pattern

**Tất cả rập của Burda trên trang này đều đã bao gồm đường may 1.5cm.**

Để biết rập Burda của mình là rập mua trên trang nào thì mở file rập ra xem trang đầu tiên ạ:

Burda 6920 Size:8-18 Part:1 Paper:a4

Generated by printsew.com Patent No: 7,716,143  
Any reproduction and/or redistribution is strictly prohibited.

PRINT THIS PAGE FIRST! To make sure your printer setup correctly.  
The below square should measure 1 inch x 1 inch (2.54 cm x 2.54 cm) after printing.  
Allow square to have 1/16 inch (2 mm) deviation for printer calibration differences.

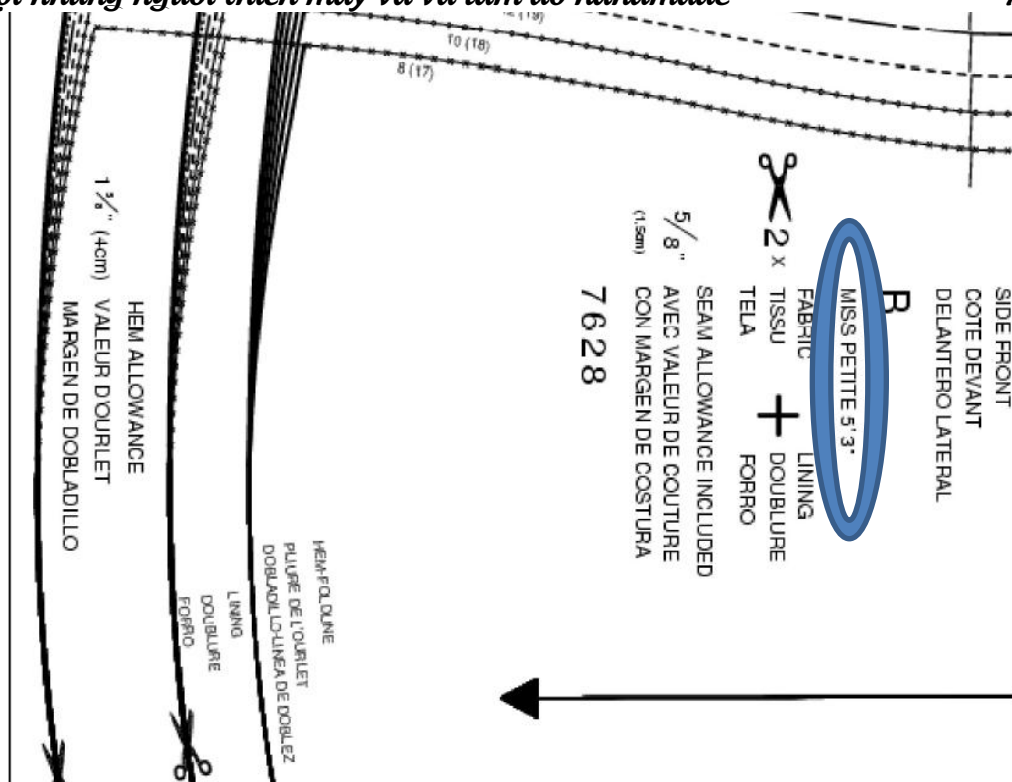
Make sure your printer is set to the same paper size that you selected.

To save ink, set your printer to Draft or Fast Draft.

Như thế này nghĩa là rập có size từ 8 – 18 của hãng Burda. Vì thế tất cả size sẽ giống với bảng Size Burda như đã trình bày ở trên. Ô test nếu in đúng 100% sẽ là 2.54x2.54cm.

Nếu thấy trên rập có thêm chữ Miss Petite thế này thì rập này là size Petite.

*Chúc các thành viên may đẹp*



### 3. Các hãng khác: Simplicity, Neue Mode, New Look, McCall, Butterick

**Tất cả các hãng này mua trên trang chủ đều là rập giấy, nên đa số những rập đều là trên Sewing Pattern cả nhà nhé ☺**

#### 3.1. Simplicity

Mở file rập ra xem trang đầu tiên để biết được đây là rập của Simplicity và size của rập:

Simplicity 1797 Size:6-14 Part:1 Paper:a4

Generated by printsew.com

Patent No: 7,716,143

Any reproduction and/or redistribution is strictly prohibited.

PRINT THIS PAGE FIRST! To make sure your printer setup correctly. The below square should measure 1 inch x 1 inch (2.54 cm x 2.54 cm) Allow square to have 1/16 inch (2 mm) deviation for printer calibration



Make sure your printer is set to the same paper size th

To save ink, set your printer to Draft or Fast Draft.

Đây là bảng size của Simplicity:

**Misses'/Miss Petite** For well-proportioned, developed figures. Misses' about 5'5" to 5'6" without shoes.  
Miss Petite under 5'4" without shoes

| Sizes US                 | 4      | 6      | 8      | 10     | 12     | 14     | 16     | 18     | 20     | 22     | 24     | 26     |
|--------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Bust                     | 29½"   | 30½"   | 31½"   | 32½"   | 34"    | 36"    | 38"    | 40"    | 42"    | 44"    | 46"    | 48"    |
| Waist                    | 22"    | 23"    | 24"    | 25"    | 26½"   | 28"    | 30"    | 32"    | 34"    | 37"    | 39"    | 41½"   |
| Hip- 9" below waist      | 31½"   | 32½"   | 33½"   | 34½"   | 36"    | 38"    | 40"    | 42"    | 44"    | 46"    | 48"    | 50"    |
| Back Waist Length        | 15½"   | 15½"   | 15¾"   | 16"    | 16¼"   | 16½"   | 16¾"   | 17"    | 17¼"   | 17¾"   | 17½"   | 17¾"   |
| Petite-Back Waist Length | 14¼"   | 14½"   | 14¾"   | 15"    | 15¼"   | 15½"   | 15¾"   | 16"    | 16¼"   | 16¾"   | 16½"   | 16¾"   |
| Sizes EUR                | 30     | 32     | 34     | 36     | 38     | 40     | 42     | 44     | 46     | 48     | 50     | 52     |
| Bust                     | 75cm   | 78cm   | 80cm   | 83cm   | 87cm   | 92cm   | 97cm   | 102cm  | 107cm  | 112cm  | 117cm  | 122cm  |
| Waist                    | 56cm   | 58cm   | 61cm   | 64cm   | 67cm   | 71cm   | 76cm   | 81cm   | 87cm   | 94cm   | 99cm   | 106cm  |
| Hip- 9" below waist      | 80cm   | 83cm   | 85cm   | 88cm   | 92cm   | 97cm   | 102cm  | 107cm  | 112cm  | 117cm  | 122cm  | 127cm  |
| Back Waist Length        | 38,5cm | 39,5cm | 40cm   | 40,5cm | 41,5cm | 42cm   | 42,5cm | 43cm   | 44cm   | 44,5cm | 44,5cm | 44,5cm |
| Petite-Back Waist Length | 36cm   | 37cm   | 37,5cm | 38cm   | 38,5cm | 39,5cm | 40cm   | 40,5cm | 41,5cm | 41,5cm | 42cm   | 42cm   |
| Sizes FR                 | 32     | 34     | 36     | 38     | 40     | 42     | 44     | 46     | 48     | 50     | 52     | 54     |
| Bust                     | 75cm   | 78cm   | 80cm   | 83cm   | 87cm   | 92cm   | 97cm   | 102cm  | 107cm  | 112cm  | 117cm  | 122cm  |
| Waist                    | 56cm   | 58cm   | 61cm   | 64cm   | 67cm   | 71cm   | 76cm   | 81cm   | 87cm   | 94cm   | 99cm   | 106cm  |
| Hip- 9" below waist      | 80cm   | 83cm   | 85cm   | 88cm   | 92cm   | 97cm   | 102cm  | 107cm  | 112cm  | 117cm  | 122cm  | 127cm  |
| Back Waist Length        | 38,5cm | 39,5cm | 40cm   | 40,5cm | 41,5cm | 42cm   | 42,5cm | 43cm   | 44cm   | 44,5cm | 44,5cm | 44,5cm |
| Petite-Back Waist Length | 36cm   | 37cm   | 37,5cm | 38cm   | 38,5cm | 39,5cm | 40cm   | 40,5cm | 41,5cm | 41,5cm | 42cm   | 42cm   |

Nếu so sánh với bảng size của Burda thì size của Simplicity nhỏ hơn 1 chút ở số đo 3 vòng (chiều cao rập thì như nhau ạ). Nhưng theo phản hồi của nhà mình thì mọi người may Burda hay bị rộng, nên rất có thể sẽ vừa với Simplicity.

**Tất cả rập của Simplicity đều đã bao gồm đường may 1.5cm.** Thông tin này có thể xem ở file Instruction đi kèm với rập:

**SEAM ALLOWANCE: 5/8" (1.5cm)**  
unless otherwise stated is included but not  
printed on MULTI-SIZE PATTERNS.  
Mark your size with colored felt tip pen.  
See chart on tissue for how to use MULTI-  
SIZE PATTERNS.

### 3.2. Neue Mode

Điểm cộng của hãng này là rập có nhiều size, tiết kiệm được tiền mua rập :p. Nhưng đó đồng thời cũng là điểm trừ vì nhiều size quá nên quá nhiều đường vẽ dễ lẫn lộn. Mọi người chịu khó dùng bút tô theo size mình cần trước nhé ☺. Một điểm trừ nữa là rập của Neue Mode hướng dẫn sử dụng rất lỏm, k0 minh họa bằng hình ảnh mà chỉ liệt kê các bước. Tuy nhiên trong rập thì có hình ảnh minh họa nhưng hơi mờ :D. Bù lại hãng này có rất nhiều rập khá thời trang, giá cả cũng chấp nhận được, hihi.

Để biết rập của mình có phải hãng Neue Mode k0 thì cũng mở trang đầu tiên xem tên hãng và size.



## WOMENS CLOTHING GUIDE

| SINGLE SIZING - BODY MEASUREMENTS |    |      |    |      |    |      |    |      |     |      |     |      |     |     |
|-----------------------------------|----|------|----|------|----|------|----|------|-----|------|-----|------|-----|-----|
| SIZE                              | 6  |      | 8  |      | 10 |      | 12 |      | 14  |      | 16  |      | 18  |     |
| TO FIT                            | cm | ins  | cm | ins  | cm | ins  | cm | ins  | cm  | ins  | cm  | ins  | cm  | ins |
| BUST                              | 80 | 30.5 | 84 | 33   | 88 | 34.5 | 93 | 36.5 | 98  | 38.5 | 104 | 41   | 112 | 44  |
| WAIST                             | 62 | 24.5 | 68 | 26.5 | 70 | 27.5 | 75 | 29.5 | 80  | 31.5 | 87  | 34   | 94  | 37  |
| LOWER HIP                         | 86 | 34   | 90 | 35.5 | 94 | 37   | 99 | 39   | 104 | 41   | 110 | 43.5 | 117 | 46  |

### 3.4. McCall's

Cách xem size tương tự

**Rập hãg này cũng đã bao gồm đường may 1.5 cm**

Đây là bảng size chart, bảng này tương tự với bảng của hãng Simplicity nghĩa là nhỏ hơn của Burda một chút, cả nhà lưu ý nhé.

#### Misses'/Miss Petite

MISSES': About 5'5" (1.65cm) to 5'6" (1.68cm) height. MISS PETITE: About 5'2" (1.57cm) to 5'3" (1.60cm) height.

#### MEASUREMENTS IN INCHES

| SIZE                     | 4      | 6      | 8      | 10     | 12     | 14     | 16     | 18 | 20     | 22     | 24     | 26     |
|--------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|----|--------|--------|--------|--------|
| Bust                     | 29 1/2 | 30 1/2 | 31 1/2 | 32 1/2 | 34     | 36     | 38     | 40 | 42     | 44     | 46     | 48     |
| Waist                    | 22     | 23     | 24     | 25     | 26 1/2 | 28     | 30     | 32 | 34     | 37     | 39     | 41 1/2 |
| Hip                      | 31 1/2 | 32 1/2 | 33 1/2 | 34 1/2 | 36     | 38     | 40     | 42 | 44     | 46     | 48     | 50     |
| Back Waist Length        | 15 1/4 | 15 1/2 | 15 3/4 | 16     | 16 1/4 | 16 1/2 | 16 3/4 | 17 | 17 1/4 | 17 1/2 | 17 3/4 | 18     |
| Petite Back Waist Length | 14     | 14 1/4 | 14 3/4 | 15     | 15 1/4 | 15 1/2 | 15 3/4 | 16 | 16 1/4 | 16 1/2 | 16 3/4 | 17     |

#### MEASUREMENTS IN CENTIMETERS

| SIZE                     | 4    | 6    | 8    | 10   | 12   | 14   | 16   | 18   | 20  | 22   | 24   | 26  |
|--------------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|-----|------|------|-----|
| Bust                     | 75   | 78   | 80   | 83   | 87   | 92   | 97   | 102  | 107 | 112  | 117  | 122 |
| Waist                    | 56   | 58   | 61   | 64   | 67   | 71   | 76   | 81   | 87  | 94   | 99   | 104 |
| Hip                      | 80   | 83   | 85   | 88   | 92   | 97   | 102  | 107  | 112 | 117  | 122  | 127 |
| Back Waist Length        | 39   | 39.5 | 40   | 40.5 | 41.5 | 42   | 42.5 | 43   | 44  | 44.5 | 45   | 46  |
| Petite Back Waist Length | 35.5 | 36   | 37.5 | 38   | 39   | 39.5 | 40   | 40.5 | 41  | 42   | 42.5 | 43  |

### 3.5. Butterick

Cách xem size tương tự

**Rập hãg này cũng đã bao gồm đường may 1.5 cm**

Đây là bảng size chart, bảng này tương tự với bảng của hãng Simplicity nghĩa là nhỏ hơn của Burda một chút, cả nhà lưu ý nhé. Chi tiết về bảng size và đường may có thể xem trong file Instruction đi kèm rập.

*Chúc các thành viên may đẹp*

MISSSES': About 5'5" (1.65cm) to 5'6" (1.68cm) height. MISS PETITE: About 5'2" (1.57cm) to 5'3" (1.60cm) height.

MEASUREMENTS IN INCHES

| SIZE                     | 4      | 6      | 8      | 10     | 12     | 14     | 16     | 18 | 20     | 22     | 24     | 26     |
|--------------------------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|----|--------|--------|--------|--------|
| Bust                     | 29 1/2 | 30 1/2 | 31 1/2 | 32 1/2 | 34     | 36     | 38     | 40 | 42     | 44     | 46     | 48     |
| Waist                    | 22     | 23     | 24     | 25     | 26 1/2 | 28     | 30     | 32 | 34     | 37     | 39     | 41 1/2 |
| Hip                      | 31 1/2 | 32 1/2 | 33 1/2 | 34 1/2 | 36     | 38     | 40     | 42 | 44     | 46     | 48     | 50     |
| Back Waist Length        | 15 1/4 | 15 1/2 | 15 3/4 | 16     | 16 1/4 | 16 1/2 | 16 3/4 | 17 | 17 1/4 | 17 1/2 | 17 3/4 | 18     |
| Petite Back Waist Length | 14     | 14 1/4 | 14 3/4 | 15     | 15 1/4 | 15 1/2 | 15 3/4 | 16 | 16 1/4 | 16 1/2 | 16 3/4 | 17     |

MEASUREMENTS IN CENTIMETERS

| SIZE                     | 4    | 6    | 8    | 10   | 12   | 14   | 16   | 18   | 20  | 22   | 24   | 26  |
|--------------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|-----|------|------|-----|
| Bust                     | 75   | 78   | 80   | 83   | 87   | 92   | 97   | 102  | 107 | 112  | 117  | 122 |
| Waist                    | 56   | 58   | 61   | 64   | 67   | 71   | 76   | 81   | 87  | 94   | 99   | 104 |
| Hip                      | 80   | 83   | 85   | 88   | 92   | 97   | 102  | 107  | 112 | 117  | 122  | 127 |
| Back Waist Length        | 39   | 39.5 | 40   | 40.5 | 41.5 | 42   | 42.5 | 43   | 44  | 44.5 | 45   | 46  |
| Petite Back Waist Length | 35.5 | 36   | 37.5 | 38   | 39   | 39.5 | 40   | 40.5 | 41  | 42   | 42.5 | 43  |

Một số thuật ngữ trong rập

1. Fold: gấp đôi tại đường có chữ fold, và thường là nét đứt.
2. Seam allowance included: đã bao gồm đường may
3. Hem: Gấu (lai)
4. Front Facing, Back Facing: Đáp cổ trước, đáp cổ sau.

Cuối cùng thì tất cả những thông tin em viết trên đây là về mặt lý thuyết. Việc sử dụng rập phụ thuộc rất nhiều vào tùy chỉnh của bản thân mỗi người cho phù hợp. Ví dụ như rập Burda Style thì mọi người thường in nhỏ vào chút cho vừa người, lẽ ra là 100% thì in 95% (kể cả đã cao tương đương rập). Do vậy em xin chia sẻ chút kinh nghiệm “test” rập của em thế này.

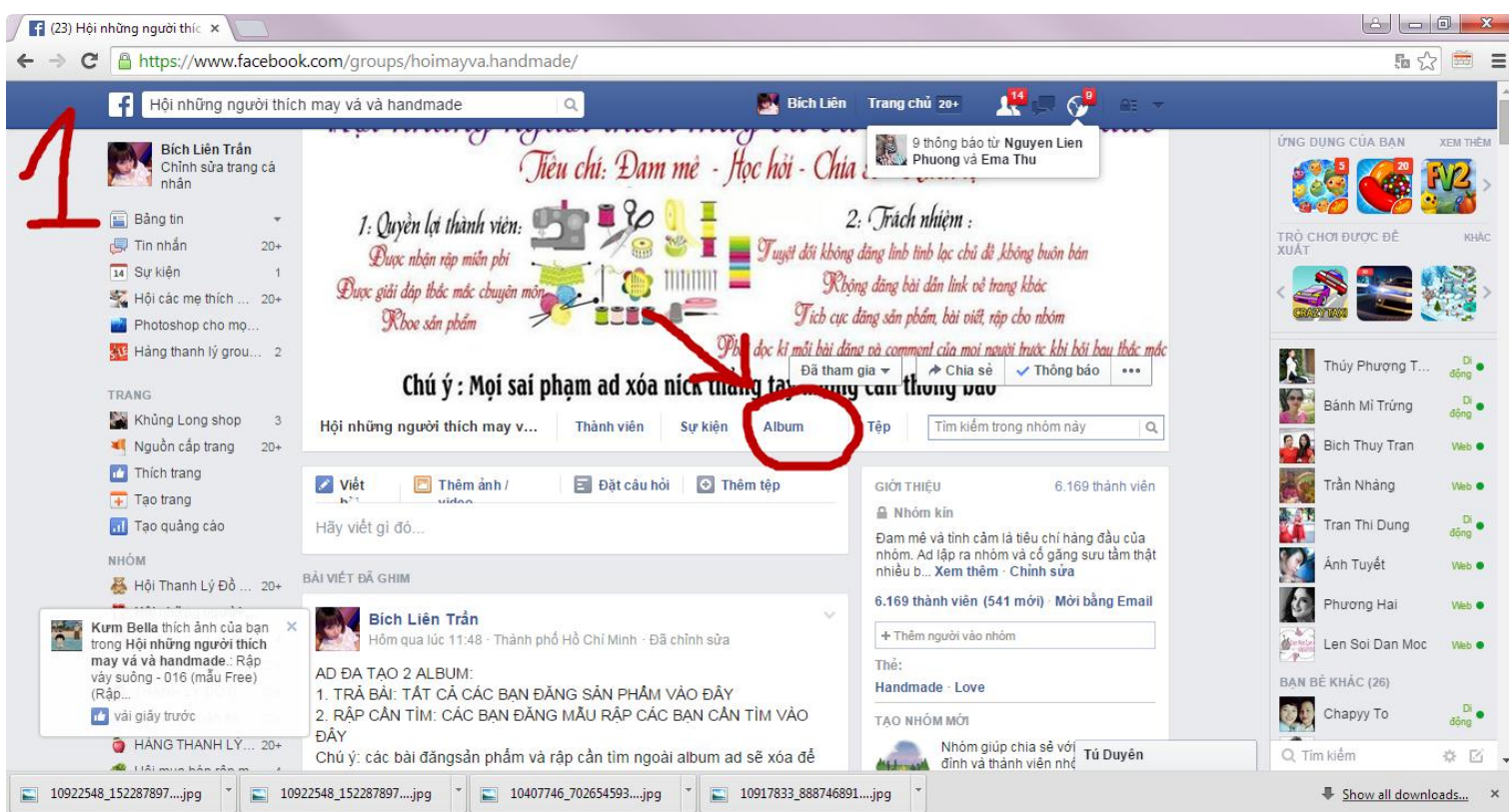
Khi đối diện với một rập mới, em thường xem rập để tìm ra những mảnh ghép vào thành thân trước (Front, Bodice Front). In ra theo tỉ lệ tính toán của mình rồi đo đạc lại cẩn thận các số đo ngang vai, ngang ngực, ngang eo, hạ eo. Để đo cho chính xác thì em hay so với một cái áo hoặc váy mà em thấy ưng ý nhất (nhớ lộn mặt trái ra đo cả đường may ạ). Và điều quan trọng nhất là hết sức lưu ý về độ rộng đường may của từng hãng trong rập ạ. Vì nếu đường may là 1.5cm mà mình chỉ may 1cm là sẽ rộng hoặc sang size khác ngay 😊 (thông thường các size chỉ chênh nhau 0.5-0.7cm).

**4. Hướng dẫn đăng ảnh sản phẩm vào album trả bài của nhóm:**

Có hai phương án

**1. Các bạn tạo một album sản phẩm của riêng mình:**

Tạo album trong hội và đặt đặt tên theo cú pháp “Sản phẩm của X” (X là nick face của bạn) tuy nhiên nếu đã tạo album riêng thì album của các bạn phải có ít nhất 5 sản phẩm để tránh album đc các thành viên tạo quá nhiều nhưng lại chứa ít sản phẩm và lưu ý nếu quá lâu album của bạn vẫn ko thêm sản phẩm mới ad sẽ chuyển ảnh và album chung (album trả bài) của hội và xóa album của bạn.

**2. các bạn đăng bài vào album chung của nhóm ( làm theo hướng dẫn bên dưới)****Bước 1:****Bước 2**

Chúc các thành viên may đẹp

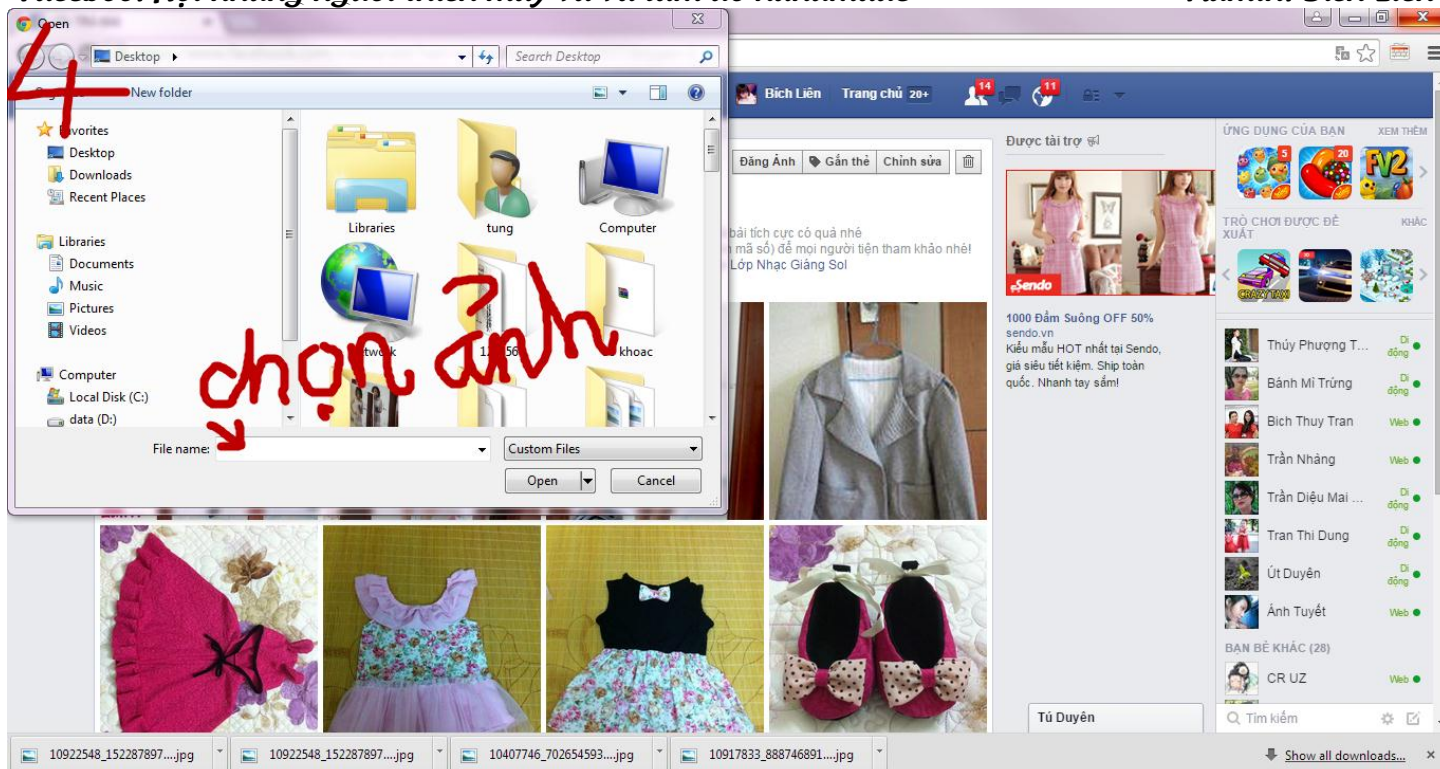
2



Bước 3:



Bước 4:



Video hướng dẫn:

<https://www.youtube.com/watch?v=ftMneZtFFaY&feature=youtu.be>

## 4. Hướng dẫn đăng bài chia sẻ rập

Thay mặt hội ad thank tất cả các bạn đã chia sẻ rập may vá cho mọi người. Tuy là các bạn đăng rập miễn phí nhưng ad cũng có một số yêu cầu để ad có thể quản lý nhóm tốt hơn và các thành viên có thể xem và sử dụng rập một cách dễ dàng nhất, hiệu quả nhất và yêu cầu như sau:

### 4.1 Khi đăng một rập lên nhóm trước tiên bạn phải đăng hình ảnh của rập



### 4.2 Tải hình ảnh lên và điền đầy đủ thông tin

Chúc các thành viên may đẹp

- Tên Rập – Mã số (mã số là số tiền các bạn cứ bấm vào tệp của nhóm và xem đã đến số bao nhiêu và đánh số tiếp theo)
- Rập cùng tên trong tệp của nhóm (Phần tên dập ở trên và phần tên tệp bạn tải lên phải giống y nhau để mọi người dễ tìm)
- File dập và khổ in (PDF hay file nén, in A4 hay A0)
- Nhấn nút (Tùy các bạn)



### **4.3 Nhờ ad đăng hộ**

Nếu các bạn thấy khó khăn hay ko có thời gian thì có thể nhờ ad đăng hộ bằng cách gửi file dập qua mail cho ad ad sẽ đăng bài hộ các bạn và sẽ ghi rõ do bạn nào tặng hộ.

Mail của ad: [bichlientran.gs@gmail.com](mailto:bichlientran.gs@gmail.com).

**Tất cả những quy định, hướng dẫn trên đều mang tính chất xây dựng và ad có thể thay đổi để phù hợp hơn ( sẽ thông báo khi có thay đổi), hi vọng ad sẽ không phải xóa nick bạn nào cả!**

**Admin**

**Bích Liên Trần**

*Chúc các thành viên may đẹp*